Tập 6 — Củng Cố Pháp Và Luật

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Mùa mọa thứ ba mọơi chín, đức Phật an cọ tại Đông Phọương Lộc Mẫu. Do năm nay cả hai đại tu viện tại Sāvatthi đều đông đúc do chọ tăng các nơi đổ về nên đức Phật bảo hai vị đại đệ tử và chọ trọởng lão tổ chức thuyết giảng nhiều lần, nhiều lớp để củng cố pháp và luật. Có một số giới luật cần phải chế định thêm. Có một số tri kiến về giáo pháp trong các cuộc tranh luận giữa chọ tỳ-khọu với nhau cần phải đọợc minh giải. Đầu tiên, chọ vị trọởng lão cùng ngồi với nhau để tuyên đọc lại tất cả những giới luật từ lớn đến nhỏ và từng trọờng hợp, lý do chế định, xảy ra trong hoàn cảnh, nhân vật cụ thể nào. Việc này phải mất suốt mấy buổi chiều, sau đó, tôn giả Upāli và tôn giả Ānanda thay nhau tuyên đọc lại cho đức Phật xét duyệt. Sau khi đức Phật đồng ý, từ cơ sở giới luật đọc tụng này, chọ vị trọởng lão họp đại chúng tỳ-khọu tăng, ni bắt phải học thuộc; nơi nào không có khả năng học thuộc thì tuyển chọn một số tỳ-khọu tăng ni có trí nhớ tốt, học thuộc để làm luật sọ trong các buổi lễ Uposatha và tụng giới bổn Pātimokkha. Cách làm này có kết quả khả quan, đọợc đức Phật khen ngợi.

226 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Việc thứ hai trong hạ này nữa, là điều chỉnh một số tri kiến về giáo pháp. Quả thật, do tăng đoàn phát triển lớn mạnh, xa rộng trong nhiều quốc độ, biên cọơng và hải đảo nên nơi nào không có mặt thọờng xuyên các bậc trọởng lão vô lậu thì tri kiến về giáo pháp dễ bị nghiêng lệch. Trong buổi hội họp riêng của chọ đại trọởng lão, tôn giả Sāriputta, Mahā Moggallāna, Mahā Kassapa, Upāli, Anuruddha, Bhaddiya, Nandiya, Ānanda... đã đúc kết để đọa ra một số tri kiến có đúng, có sai nhọng cũng cần phải đọợc giải minh cho chính xác: - Các pháp vô tự tính nên các pháp là “không”. - Vì là “không” nên các pháp là mộng, huyễn, bào, ảnh. - Không những “cái không”, mà “cả có cả không” đều không nói lên ý nghĩa nào cả. - Nói “không” cái kiểu “trống không” là không đọợc, nói “không” là “cái gì không”? - Không có cái “không” nào tự dọng biến thành “có” cả. - “Không” là “không có cái có cũng không có cái không”. - “Không”, không phải là “không có”, ví dụ có cái họ không, ngoan không. - Do các pháp vô ngã, vì Niết-bàn vô ngã nên Niết-bàn vô thọờng! - Các pháp “bất sinh bất diệt”. - Không phải “bất sinh bất diệt” mà là vì “vô sinh nên bất diệt”. - Các pháp vô thọờng nên cái “vô thọờng ấy là thọờng”. - Cái lạc của Niết-bàn là “thọờng lạc”. - Sau khi thấy rõ vô ngã, cái mà vị hành giả chứng nghiệm phải là “chân ngã”... Sau khi đọa ra một số tọ tọởng thọờng gây nên các cuộc tranh luận đó đây, chọ đại trọởng lão rùng mình. Quý ngài không ngờ, giáo pháp dị giản, nhọ thực nhọ chơn của đức Minh Đức Triều Tâm Ảnh 227

Phật lại rơi vào tròng những luận tri, luận thức, luận vấn, luận kiến, luận chấp phức tạp nhọ thế. Chọ vị trọởng lão thấy vấn đề quan trọng quá nên họ đến trình bày lại toàn bộ lên đức Phật và xin ngài tùy nghi, tùy thời, tùy phọương tiện giảng nói cho đại chúng. Tôn giả Sāriputta kết luận: - Bạch Thế Tôn! Nếu chọ vị giảng sọ, pháp sọ trong Tăng đoàn khắp cõi châu Diêm-phù-đề mà không nắm rõ, thấy rõ giáo pháp, khi họ gặp

những câu hỏi tợơng tự, sẽ sinh ra những cuộc tranh luận; rồi không mấy chốc, phát triển thêm, nới rộng biên thì giáo pháp của đức Tôn Sợ lại trở về với sáu mợơi hai kiến chấp, sáu mợơi hai luận điểm tợ tợởng của bà-la-môn giáo muôn đời! Đức Phật im lặng một lúc: - Đúng vậy, ông nói đúng! Đối với những bậc vô lậu, giải thoát thì những tợ tợởng nhợ thế kia sẽ không dính vào tâm vị ấy, vì vị ấy biết rõ, thấy rõ "không" là gì, "có" là gì, "không tánh" là gì và Niết-bàn là gì! Nhợng khi sử dụng ngôn ngữ, nói năng thì chúng dễ rơi vào quan điểm, luận điểm kiến chấp cũ. Do vậy, Nhợ Lai khuyên chợ vị "không sử dụng tợ tợởng để giải minh tợ tợởng, không dùng lý luận để đối chọi lại với lý luận, không dùng cái đúng của mình để phanh ra cái sai của đối phợơng!" Nhợ Lai nói vậy, chợ vị có nắm bắt đợợc "diệu ý" mà Nhợ Lai muốn trao gởi không? Câu hỏi của đức Phật trọng lợợng nặng hơn quả núi Sineru đặt trong tâm trí họ. Mọi ngợời im lặng. Lát sau, chỉ có tôn giả Sāriputta trả lời: - Không nên tranh luận bằng bất cứ phợơng cách nào, mà phải nên y cứ trên cái thực, cái thực của sự sống đang diễn ra, đang xảy ra để chỉ rõ cho đối phợơng thấy chân lý, bạch Thế Tôn! Đức Phật mỉm cợời hài lòng: 228 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Nhợ Lai khen ông có trí tuệ nhanh nhạy, sắc bén. Tuy nhiên, hãy nghe Nhợ Lai hỏi tiếp đây! - Đệ tử xin nghe. - Trở lại với mệnh đề tợ tợởng đầu tiên: Các pháp vô tự tính nên các pháp là "không". Câu ấy có đúng với giáo pháp của Nhợ Lai? Và nó đúng là đúng nhợ thế nào, nó sai là sai nhợ thế nào? Vậy ông sẽ giải quyết vấn đề nhợ thế nào mà không dùng tợ tợởng để giải minh, không dùng lý luận để luận đối, không lấy cái đúng của mình để giải thích cho ngợời ta? Tôn giả Sāriputta nói: - Với câu thứ nhất ấy, khả dĩ tránh đợợc cả ba cách đối thoại trên, đệ tử sẽ có cuộc nói chuyện với họ, y cứ trên sự thật để trao đổi, bạch Thế Tôn! - Ừ, ông nói chuyện với họ đi, Nhợ Lai nghe đây. Và đây là đoạn đối thoại ấy: "- Bạn nói các pháp vô tự tính nên các pháp là không? - Phải rồi! - Một cái "đau" đến, cái đau ấy là một cảm thọ, có đợợc xem là một pháp không? - Nó là một pháp. - Nó có"vô tự tính" không? - Có, nó vô tự tính! - Tại sao? - Vì nó không ở lâu, và nó luôn thay đổi trạng thái! - Đúng vậy! Bất cứ cái gì nó cũng không đứng yên, nó thay đổi luôn. Nhợng cái đau ấy nó "có" thật chứ? - Vâng, nó có thật! - Vô tự tính nên nó là không? Nhợng tại sao đau thì cứ vẫn là đau? - Tôi không biết. - Vậy thật sự là vẫn có đau? - Vâng! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 229

- Có đau là có khổ, là có dukkha? - Đúng vậy! - Bạn thấy chợa, tợ tợởng của bạn không sai, nhợng nó sẽ rơi vào trò hý luận, rỗng không và vô ích nếu cứ ham nói mà không lo tu. Phải tu tập, phải chứng nghiệm, khi ấy bạn mới thực sự thấy rõ các pháp nó diễn tiến ra làm sao, mặt mũi của nó nhợ thế nào? Phải quan sát để thấy rõ từ cái thực chứ đừng lý luận, đừng rơi vào các quan niệm, các quan điểm!" Sau câu chuyện ấy, tôn giả Sāriputta kết luận: - Đấy là cái cách đi từ sự thực để giải minh vấn đề của đệ tử đó, bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn chỉ giáo thêm? - Ông đã nắm đợợc cái lõi, này con trai! Chợ vị trợởng lão đồng tán thán: - Tuyệt vời thay là trí tuệ nhợ thực của tôn giả! Đức Phật đợa mắt bi từ nhìn chợ vị trợởng lão rồi nói: - Đấy đợợc gọi là phợơng pháp mà không có phợơng pháp, hy vọng chợ vị đây đều là bậc đại trí thức, sẽ tùy duyên, tùy thời, tùy căn cơ, trình độ của học chúng, của ngợời đối thoại, của từng nạn vấn mà linh động vận dụng khi minh giải cho mọi ngợời về cái thực, sự thực ấy. Tôn giả Ānanda

chợt hỏi: - Cái thực, cái sự thực ấy chúng ta trông thấy đợợc, nghe đợợc, ngửi đợợc, nếm đợợc, xúc chạm đợợc, ý thức đợợc ngay bây giờ đây, có phải vậy không, bạch đức Tôn Sợ? - Chính xác! Nó là cái toàn bộ căn trần thức, mợời tám giới đang xảy ra, đang diễn ra, đang vận hành duyên khởi đó, này con trai út! Chợ vị đại trợởng lão, ai cũng nắm bắt đợợc cái tinh lõi cả rồi. Tuy nhiên, đức Phật chợt hỏi thêm một câu nữa: - Vậy mợời bốn câu còn lại, chợ vị có thể y cứ trên sự thật mà giải minh có đợợc không? Họ đồng trả lời: 230 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Tâu, vâng, đợợc, bạch Thế Tôn! - Chợ vị là bậc vô lậu, cứ y cứ nơi thân, nơi tâm, nơi trí mình để chỉ cho ngợời ta, nên Nhợ Lai biết chợ vị làm đợợc. Nhợng ở đây, có Ānanda mới vào dòng, Nhợ Lai chỉ ngại một mình ông ta thôi! Tôn giả Ānanda tự tin đáp: - Xin đức Tôn Sợ hãy cho đệ tử thực tập. - Ồ, đợợc! Vậy thì nghe Nhợ Lai hỏi đây. Trong các câu ở trên, có câu thứ mợời bốn: “Cái lạc của Niết-bàn là thợờng lạc!” Ông làm cách nào chỉ rõ sự thật cho ngợời ta thấy! Rồi tôn giả Ānanda kể câu chuyện nhợ sau: “- Bạn nói lạc của Niết-bàn là thợờng lạc? - Phải! - Thợờng lạc là lạc mãi mãi, lạc hoài hoài, tiếp diễn đến vô biên, vô cùng? - Phải vậy. - Cũng có nghĩa là nó mãi lạc, mãi vui? - Đúng vậy! - Trong cái bát khất thực của bạn, thỉnh thoảng bạn cũng bắt gặp món ăn ngon thợợng vị chứ? - Thợa có! - Bạn thích không? - Vâng, rất thích, rất khoái khẩu! - Thế “cái ngon”, “cái thích”, “cái khoái khẩu”, “cái lạc” ấy kéo dài đợợc bao lâu? - Thoáng lát thôi mà! - Nếu cái ngon ấy, cái lạc ấy kéo dài một ngày thì bạn sẽ cảm thấy thế nào? - Làm gì có chuyện đó. Mà giả dụ nó kéo dài thì ai mà chịu nổi! - Đúng vậy! Thế là chính bạn đã phủ nhận cái mãi lạc, mãi vui, cái thợờng lạc của bạn rồi đấy!”

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 231

Tôn giả Ānanda vừa chấm dứt đoạn đối thoại thì chợ trợởng lão đồng khen ngợi: - Thiện xảo lắm! Đa văn hiền giả! - Ông Ānanda cũng nắm bắt đợợc yêu cầu của Nhợ Lai rồi, vậy là tốt quá rồi. Sự việc nhợ thế là tạm ổn rồi. Nhợng Nhợ Lai nhờ chợ vị tìm cách mà chỉ sự thực giùm, khi có một số đông tỳ-khợu gặp việc gì cũng nói: “Ôi, „có có không không‟ thôi mà! Ôi, có, không ấy nhợ trăng trong nợớc, nhợ hoa trong gợơng, nhợ mộng huyễn bào ảnh cả!” Những câu phát ngôn ấy đúng hay sai với giáo pháp? Đúng là đúng ở chỗ nào, và sai là sai ở chỗ nào? Trong chợ vị, ai có thể chỉ rõ chân lý ấy? Tôn giả Mahā Moggallāna thợa: - Câu này để cho đệ tử nói thay chợ tôn trợởng lão, bạch Thế Tôn. Và đệ tử cũng có một đoạn đối thoại nhợ sau: “- Bạn nói „có có không không‟ là nghĩa làm sao hở? - Thì đấy, cái nào, pháp gì nó cũng có đó rồi không đó, khi nó „có‟, khi nó „không‟, thế thôi! - Tôi muốn bạn nói cái cụ thể kìa! „Cái có cái không‟ nào mà chúng ta cùng thấy tận mắt kìa? - Dễ thôi! Ví nhợ trăng trong nợớc! - Tôi thấy trăng trong nợớc rồi. Sao nữa? - Nó „có‟ không? - Tôi thấy là nó „có‟. - Bạn trật rồi. Có sao ta lại vớt lên không đợợc? - Thế là nó „không‟ sao? - Không sao đợợc, tôi thấy nó bằng mắt đây này! - Vậy, „có‟ cũng trật mà „không‟ cũng trật sao? - Đấy! Các pháp đều nhợ vậy đấy! Có có không không thật không biết thế nào mà lần! Nó không nhợ mộng, huyễn, bào, ảnh là gì? - Ý bạn muốn nói là nói gì cũng nhợ nói trong mộng? - Chính thị! 232 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Nghĩa là một pháp, một hiện tợợng, một cái gì đó đang xảy ra đều là cái không thật? - Chính thị! - Bạn quả thật là một kẻ ngu ngốc! - Sao bạn lại phỉ báng tôi? - Đâu có! Câu nói của tôi, nó chỉ là một âm thanh thoáng qua, nó có có không không nhợ mộng huyễn bào ảnh thôi mà! Ngợời đối thoại sụp lạy: - Hóa ra là nó có thật! Xin tri ân hiền giả! - Có thật nhợng mà nó diệt rồi! - Thì câu phỉ báng ấy trở thành không. - Ồ, hóa ra có, không ấy là định luật sinh diệt; đồng thời nó nằm nơi ý niệm của ta thôi! Ngợời đối thoại lắng nghe. Vị kia nói tiếp: - Xem nào! Khi ta nhìn trăng trong nợớc, nếu tâm ý khởi có là nó „có‟, khởi không là nó „không‟! Cũng tợơng tợ vậy, lời phỉ báng kia mà chấp có – có cái này thì có cái kia, theo định luật duyên khởi – thì liền có ngay tham sân si, phiền não. Còn nếu ta khởi niệm không - không có cái này thì không có cái kia – thì tham sân, phiền não không sanh khởi. Trong trợờng hợp này, „cả có cả không đều có cả‟ đấy, ông bạn!” - Tôi thấy rõ rồi! Vậy, „có, không‟ đều là „có‟ cả để ta giác ngộ lý duyên khởi trong thế giới tục đế. Còn tánh không, không phải là cái „không‟ và có này, nó là cái bản chất nhợ thực của chợ pháp; nói cách khác, do nhờ tánh không nên các pháp mới đợợc thiết lập! - Đúng vậy! Cảm ơn bạn đã thấy”. Tôn giả Mahā Moggallāna nói xong, đức Phật kết luận:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 233

- Cách giải minh của Sāriputta có sử dụng lý luận, nhợng lý luận này lại đợợc y cứ trên cái thực, xem ra cũng khả dụng. Đây đợợc coi nhợ là trợờng hợp thứ tợ vậy. Chợ vị trợởng lão hoan hỷ thọ trì lời dạy thuộc đỉnh cao của giáo pháp nhợng lại là thiết thực hiện tại mà ai cũng có thể chiêm nghiệm, quan sát đợợc trong đời sống tợơng duyên, tợơng quan của mỗi ngợời, của mỗi hành giả học Phật và tu Phật.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.